

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục Mầm non
Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn thị xã Ayun Pa

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 11/01/2022 của Sở GDĐT tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025” trên các địa bàn huyện, thị xã, thành phố tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025 như sau:

II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Kết quả đạt được (Tính đến năm học 2021-2022)

1.1. Quy mô trường, lớp, trẻ mầm non

Tổng số trường: 09 trường mầm non, mẫu giáo (gọi tắt là mầm non) trong đó có 01 trường tư thục.

Nhóm lớp: 65 nhóm, lớp - 2071 trẻ. Trong đó các trường công lập: 8 trường 52 nhóm lớp - 1674 trẻ; trường và nhóm lớp tư thục: 13 lớp - 397 trẻ.

Tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp 8,3%; trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp 92%. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%.

1.2. Về cơ sở vật chất

Quy hoạch phát triển trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện của từng địa phương, kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa, đón trẻ. Môi trường bảo đảm an toàn, xanh, sạch, đẹp và được cải tạo, xây dựng theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Diện tích đất các trường mầm non hầu hết bảo đảm diện tích đất bình quân tối thiểu theo quy định.

Về phòng học, các phòng chức năng, thiết bị đồ chơi ngoài trời và trang thiết bị dạy học tối thiểu của các trường học trên địa bàn thị xã cơ bản đảm bảo để tổ chức dạy học theo quy định. Tuy nhiên một số bộ thiết bị dạy học tối thiểu của các lớp học còn thiếu theo danh mục quy định. Thực trạng về phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị, cụ thể như sau:

- Đối với các trường công lập:

+ Hiện có 60 phòng học; 04 phòng giáo dục thể chất; 02 phòng giáo dục nghệ thuật; 01 phòng đa chức năng; 04 phòng y tế; 08 bếp ăn tập thể

+ Trang thiết bị dạy học hiện có: 25 bộ thiết bị dạy học tối thiểu (đủ theo danh mục); 151 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời.

- Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: 22 phòng học; 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng giáo dục nghệ thuật; 01 Hội trường; 01 Phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng y tế; 01 kho chứa thực phẩm; 01 bếp ăn.

Sân vườn ở hầu hết các trường mầm non được cải tạo thiết kế phù hợp với trẻ mầm non. Cổng trường, tường bao, hàng rào được xây dựng ngăn cách bên ngoài, có biển tên trường đúng quy định. 100% các trường mầm non đều có hệ thống phòng cháy, chữa cháy và được tập huấn phòng cháy chữa cháy theo quy định; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc được kết nối mạng internet đến 9/9 trường và được trang bị đủ máy tính phục vụ công tác quản lý; việc thu gom rác thải được bố trí hợp lý đúng vị trí và xử lý hàng ngày bảo đảm vệ sinh môi trường trong các cơ sở GDMN.

1.3. Về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 150 người (bao gồm cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập), cụ thể:

- Các cơ sở giáo dục Mầm non công lập: 120 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 18.

+ Giáo viên: 92 (biên chế: 87 người; hợp đồng: 05 người).

+ Nhân viên: 02

+ Hợp đồng theo NĐ68: 08

- Các cơ sở giáo dục Mầm non ngoài công lập: 30 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 người

+ Giáo viên: 21

+ Nhân viên: 07

- Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý, giáo viên (công lập và ngoài công lập): Chưa đạt chuẩn 27/133, tỷ lệ 20,3%. Đạt chuẩn trở lên 106/133, tỷ lệ 79,7%.

1.4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Chất lượng và các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ trong các trường mầm non, mẫu giáo luôn được chú trọng. 100% trẻ mầm non đến trường được học 02 buổi/ngày và được ăn bán trú tại trường; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra; 100% trẻ được theo dõi tiêm chủng mở rộng, khám sức khỏe định kỳ và cân đo sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 3,2%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 3,4%; 100% nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN mới; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá phát

triển theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

2. Một số khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ, nhà trẻ ra lớp còn thấp, toàn thị xã tỷ lệ huy động đạt 7,9%, chưa đạt theo tỷ lệ chung của tỉnh giao.

- Thiếu giáo viên đứng lớp, theo định biên toàn thị xã còn thiếu 12 giáo viên mầm non.

- Đội ngũ nhân viên toàn cấp học mầm non hiện có 02 người (01 kế toán, 01 y tế) vì vậy rất khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ tại trường và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ đối với giáo dục của thị xã theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”. Xây dựng hệ thống GDMN phát triển cân đối về cơ cấu và quy mô, đa dạng về loại hình trường, lớp.

Tập trung quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống trường lớp một cách hợp lý; đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cấp học mầm non theo hướng tiếp cận với mô hình tiên tiến, góp phần phát triển GDMN theo hướng đồng bộ, toàn diện; phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một Chương trình Phổ thông mới; phát triển trường mầm non đạt chuẩn quốc gia bảo đảm theo kế hoạch mục tiêu Đề án.

Xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL, GV, NV làm việc trong các cơ sở GDMN bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể: Chia thành hai giai đoạn

2.1. Giai đoạn I (từ năm 2021 đến năm 2022), phấn đấu đạt các chỉ tiêu:

Về quy mô, mạng lưới trường lớp:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Tỷ lệ đã đạt	Phấn đấu đạt đến cuối năm 2022
Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp	8,4%	8,3%	8,4%
Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp	92,5%	92%	92,5%
Huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập	20,8%	18,7%	20,8%

Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Tỉ lệ nhóm/lớp học hai buổi/ngày	100%	100%	100%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm % /năm	0,3%	0,35%	0,3%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm % /năm	0,2%	0,2%	0,2%
Tỉ lệ trẻ em thừa cân béo phì	Được không chế	Được không chế	Được không chế

Về đội ngũ giáo viên:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Phần đầu đủ số lượng giáo viên	1,70 GV/lớp	1,76 GV/lớp	1,76 GV/lớp
Tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên	70%	79,7%	80%
Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên	70%	80%	80%

Về cơ sở vật chất, trường lớp:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Tỉ lệ phòng học kiên cố đạt	45%	60%	60%
Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	50,5%	33,3%	55,5%
Tỉ lệ trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	54,72%	33,3%	55,5%

Về phổ cập GDMN: Phần đầu 100% xã/phường củng cố, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi hàng năm.

2.2. Giai đoạn II (từ năm 2023 đến năm 2025), phần đầu đạt các chỉ tiêu:

Về quy mô, mạng lưới trường lớp:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Phần đầu đạt
-----------------	---------------------------	---------------------

Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp	21,2%	21,2%
Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp	95,5%	95,5%
Huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập	20,8%	20,8%

Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Phần đầu đạt
Tỉ lệ trẻ học hai buổi/ngày	100%	100%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm/năm	0,3%	0,3%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm/năm	0,2%	0,2%
Tỉ lệ trẻ em thừa cân béo phì	Được không chế	Không chế

Về đội ngũ giáo viên:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Phần đầu đạt
Phần đầu đủ số lượng giáo viên	Đủ giáo viên	Đủ giáo viên
Tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên	95%	95%
Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên	85%	85%

Về cơ sở vật chất, trường lớp:

Nội dung	Chỉ tiêu tỉnh giao	Phần đầu đạt
Tỉ lệ phòng học kiên cố	70%	70%
Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	67,17%	77,7 %
Tỉ lệ trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	67,17%	77,7 %

Về phổ cập GDMN: Bảo đảm củng cố, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

(Phụ lục 1, 2 đính kèm)

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn I (từ năm 2021 đến năm 2022): Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở GDMN; giải quyết vấn đề thiếu giáo viên của các cơ sở GDMN công lập phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương; bảo đảm cơ bản đủ số lượng giáo viên, cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Giai đoạn II (từ năm 2023 đến năm 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; triển khai thực hiện chương trình GDMN có hiệu quả; đảm bảo công bằng trong giáo dục.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển GDMN của từng xã/phường trên địa bàn thị xã theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

- Tham gia góp ý xây dựng hệ thống văn bản quy định về hoạt động và quản lý chất lượng GDMN.

- Thực hiện cơ chế chính sách của Nhà nước để tuyên truyền phát triển loại hình trường, lớp mầm non ngoài công lập trên địa bàn 4 phường.

- Rà soát, đánh giá chế độ làm việc của giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non, tham mưu định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển GDMN

- Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của GDMN trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp.

- Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án, đề án khác để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở GDMN trên địa bàn thị xã nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới chương trình GDMN.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo mọi điều kiện thu hút nguồn lực xã hội để khuyến khích phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn 4 phường.

3. Đổi mới công tác quản lý GDMN

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp và chương trình hành động của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đổi mới công tác quản lý; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn lực.

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông trên các phương tiện báo chí, truyền thanh, truyền hình; Website của ngành giáo dục...

- Tuyên truyền rộng rãi gương người tốt, việc tốt trong các cơ sở GDMN, nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Đổi mới nội dung, chương trình GDMN

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục mầm non; đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GDMN; vận dụng linh hoạt các phương pháp GDMN tiên tiến trong và ngoài tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình GDMN; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình GDMN sau năm 2020 đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Triển khai hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện thuận lợi.

- Triển khai sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động.

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng trong các cơ sở GDMN trên địa bàn thị xã.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp mầm non theo hướng chuẩn hóa đáp ứng nhu cầu huy động trẻ mầm non ra lớp theo chỉ tiêu đề ra.

- Tập trung đầu tư kinh phí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình kế hoạch của thị xã; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp mầm non; từng bước xóa phòng học xuống cấp; đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

- Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp theo lộ trình hàng năm trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN

- Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở GDMN để sắp xếp, bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng tại các cơ sở GDMN.

- Đổi mới hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDMN, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa GDMN

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ trên địa bàn thị xã.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển cơ sở vật chất cho GDMN; tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi mục đích sử dụng đất; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch

1.1. Kế hoạch Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình Giáo dục mầm non và Giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, riêng cấp học mầm non là **5.580** triệu đồng (*Năm tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng*), tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thị xã Ayun Pa.

1.2. Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP cho giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông giai đoạn 2021-2025 là 528 triệu đồng. (Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 12/02/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã).

2. Việc lập kế hoạch tài chính để triển khai thực hiện Kế hoạch

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, trong thị xã thực hiện những nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo nguồn lực xây dựng nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non và trẻ em theo quy định hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn, định kỳ tham mưu báo cáo Sở GDĐT, UBND tỉnh theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu, đề xuất UBND thị xã các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN trên địa bàn nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025” để tập trung xây dựng Kế hoạch cấp cơ sở và triển khai thực hiện đúng lộ trình, đạt hiệu quả.

2. Phòng Nội vụ thị xã

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Kế hoạch, đề ra các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tại các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn thị xã; hướng dẫn các cơ sở GDMN công lập xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu bố trí đủ định mức giáo viên/lớp theo quy định hiện hành.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thực hiện chuyển đổi trường mẫu giáo thành trường mầm non để thu hút trẻ nhà trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan quy hoạch chi tiết mạng lưới trường, lớp mầm non, tham mưu các cấp thẩm quyền ưu tiên xây dựng cơ sở GDMN theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo từng bước đầu tư chuẩn về cơ sở vật chất; rà soát sắp xếp các điểm trường lẻ theo hướng thu gọn đầu mối và bảo đảm tuân thủ các quy định về cự ly đến trường của trẻ.

- Tham mưu bố trí nguồn ngân sách chi thường xuyên và ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện hoạt động GDMN và từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, hoàn thành mục tiêu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo Kế hoạch của thị xã giai đoạn 2021-2025.

4. Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao thị xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN giai đoạn 2021-2025.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã

- Chủ trì, phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ mầm non.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch lồng ghép triển khai thực hiện mục tiêu phát triển GDMN.

6. Phòng Dân tộc thị xã

Phối hợp với Phòng GDĐT triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển GDMN đối với trẻ em người dân tộc thiểu số để đảm bảo mục tiêu Kế hoạch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Liên Đoàn Lao động thị xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã, Hội Khuyến học thị xã và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phát triển toàn diện, đặc biệt quan tâm trẻ có nhu cầu đặc biệt, trẻ em người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em thuộc gia đình chính sách, có công với cách mạng, gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ trong việc vận động toàn dân đưa trẻ mầm non đến trường.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non ngoài công lập trên địa bàn.

- Chỉ đạo hệ thống chính trị địa phương phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tuyên truyền vận động nhân dân đưa con em trong độ tuổi ra lớp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

9. Các cơ sở GDMN

- Căn cứ Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2021 - 2025 của thị xã kịp thời xây dựng kế hoạch của cấp trường, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp để tập trung triển khai, thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện hoạt động GDMN và từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, hoàn thành mục tiêu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo Kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở GDMN theo đúng quy định của Nhà nước.

- Theo dõi, giám sát thực hiện tiến độ Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm và báo cáo về Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã để tổng hợp báo cáo các cấp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Ayun Pa. Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc, UBND các xã, phường, Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã để tổng hợp, đề xuất UBND thị xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị có tên trên;
- Trang thông tin điện tử thị xã Ayun Pa;
- Lưu: VT, PGDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ksor H' Khuyên